

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ H

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Phan Trần Khải Đ, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 046195014xxx, cấp ngày 27/12/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an.

Nơi cư trú: 130 Lê D, phường Phú X, thành phố H.

* **Bị đơn:** Anh Hồ Minh H, sinh năm 1995.

Căn cước công dân số: 046095003xxx, cấp ngày 28/6/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an.

Nơi cư trú: 130 Lê D, phường Phú X, thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trần Khải Đ và anh Hồ Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Phan Trần Khải Đ và anh Hồ Minh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Anh Kh, sinh ngày 30/12/2013 và Hồ Phan Anh Th, sinh ngày 21/7/2017. Nguyên vọng của cháu Kh muốn ở với chị Đ và cháu Th muốn ở với anh H, nên khi ly hôn anh H, chị Đ thoả thuận giao cháu Hồ Anh Kh cho chị Phan Trần Khải Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Hồ Phan Anh Th cho anh Hồ Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Trần Khải Đ và anh Hồ Minh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Trần Khải Đ và anh Hồ Minh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0001332 ngày 17/6/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X, thành phố H (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- H). Hoàn trả lại chị Phan Trần Khải Đ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 2- H;
- Phòng THSADS khu vực 2- H;
- UBND P. Phú Th (nay P. Phú X),
TP H; (ĐKKH số 18 ngày 10/5/2016);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh